TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192**/2018/DS-ST
Ngày: 09-10-2018
V/v tranh chấp "hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 05 năm 2018 về tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2093/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1963, địa chỉ: 91/3 ấp TP, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1983, địa chỉ: 261/3 ấp TH, xã TP, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1981; địa chỉ: 86/1 ấp GT, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2018, trong quá trình tố tụng và tại Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi tổng cộng là: 82.400.000 đồng, đây là số tiền hụi mà P không đóng hụi chết và chưa trả tiền hụi sống cho bà. Số tiền hụi được tính cụ thể như sau:

1.Dây hụi mở ngày 30/7/2016 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng gồm 22 người tham gia, chị P tham gia 01 phần hụi, chị P đã hốt hụi và bà đã giao tiền hụi

đầy đủ; hụi mãn vào ngày 30/4/2018 âm lịch tức là ngày 13/6/2018 dương lịch. Từ tháng 10/2017 âm lịch cho đến khi mãn hụi thì chị P không đóng hụi chết cho bà là 7 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 14.000.000 đồng.

2. Chị P làm chủ hụi loại hụi 300.000 đồng, bà tham gia 01 phần. Từ tháng 09/2017 âm lịch P ngừng hụi nửa chừng, bà và P đã thống nhất số tiền hụi mà P còn nợ tôi là 8.400.000 đồng.

3. Dây hụi 5.000.000 đồng, mở hụi ngày 05/01/2017 âm lịch gồm 22 người tham gia, chị P đã hốt hụi và bà đã giao đủ tiền, hụi mãn ngày 05/9/2018 âm lịch tức là ngày 13/10/2018 dương lịch. Từ tháng 09/2017 âm lịch chị P không đóng hụi cho bà là 12 tháng x 5.000.000 đồng = 60.000.000 đồng.

Ngày 17/4/2018 âm lịch chị P và bà có thống nhất tính tổng số tiều hụi chị P nợ bà là 82.400.000 đồng và hứa mỗi tháng sẽ trả 1.000.000 đồng, chị P có viết giấy nợ cho bà nhưng sau đó chị P không thực hiện đúng cam kết nên bà khởi kiện.Việc chị P chơi hụi là để tạo thu nhập trong gia đình, chồng chị P là anh Nguyễn Trọng H cũng thừa nhận việc này và đồng ý có trách nhiệm liên đới cùng chị Phương trả tiền hụi cho bà.

Do đó bà yêu cầu chị P và anh H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi tổng cộng là: 82.400.000 đồng, bà yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Bà cũng không đồng ý yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ theo yêu cầu của chị P và anh H.

Theo nội dung bản khai; trong quá trình tố tụng và tại tòa bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị thừa nhận hiện còn nợ bà N số tiền hụi là 82.400.000 đồng như bà N khởi kiện. Chị và anh H đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền này nhưng do đang gặp khó khăn về kinh tế, nợ nhiều người nên chị và anh H xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ.

Theo nội dung bản khai; trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng H trình bày:

Anh đồng ý có nghĩa vụ liên đới cùng chị P trả cho bà N số tiền nợ hụi là 82.400.000 đồng nhưng do đang gặp khó khăn về kinh tế, vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nhiều người nên anh và chị P xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về "hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn chị Nguyễn Thị P cư trú tại xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nên theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[2] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N với bị đơn chị Nguyễn Thị P được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Khi thực hiện hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận về thời hạn trả tiền hụi nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đúng thỏa thuận dẫn đến vi phạm hợp đồng.

Trong quá trình hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn chị Nguyễn Thị P cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng H đều thống nhất về thời gian chơi hụi, phần hụi tham gia cũng như số tiền hụi mà chị P và anh H còn nợ bà N, đồng thời vợ chồng chị P, anh H đều thừa nhận cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền 82.400.000 đồng, bà N không yêu cầu tính lãi phát sinh do chị P, anh H vi phạm nghĩa vụ trả tiền hụi. Mặt khác chị P và anh H đều thừa nhận chị P dùng tiền hốt hụi là để hai vợ chồng cùng làm ăn, phát triển kinh tế chung của gia đình nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa trả tiền hụi cho bà. Do đó xét yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả dần của chị P, anh H là không phù hợp vì sau khi hốt hụi chị P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền hụi mà hai bên đã cam kết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N và yêu cầu trả dần của chị P, anh H cũng không được bà N chấp nhận nên buộc chị P và anh H phải trả một lần hết số tiền 82.400.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Do yêu cầu của bà N được chấp nhận nên chị P và anh H phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ - CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ liên đới trả nợ hụi cho bà Nguyễn Thị N với số tiền 82.400.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ liên đới chịu 4.120.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.100.660 đồng theo biên lai thu số 0016301 ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Cao Thanh Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn - Dương Văn Hai **Cao Thanh Minh**